TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **101**/2026/DS-ST
Ngày 27 – 02 – 2026
(V/việc tranh chấp
đồng tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thúy Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Hoàng.
Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 594/2025/ TLST - DS ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026, về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng M1. Địa chỉ: Số H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh K, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số A, N, phường L, tỉnh Cà Mau. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt). Ông Lê Văn M, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, theo Văn bản ủy quyền số 5800/2025/UQ-VPB ngày 10/11/2025 của phó Giám đốc tâm Xử lý nợ pháp lý KHCN - Ngân hàng M1 (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phan Chí A, sinh năm: 1970 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp S, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện như sau:

Vào ngày 20/11/2023, ông Phan Chí A với Ngân hàng M1, nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) có thỏa thuận và ký hợp đồng vay vốn số LN 2311230985547 (giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ theo số hợp đồng tại xác nhận chấp thuận của V ngày 20/11/2023 các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Sau khi hai bên thoả thuận ngày 28/11/2023 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Chí A vay số tiền 249.900.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất cho vay: 34%/năm. Mục đích vay: Tiêu

dùng. Trong quá trình vay, ông Chí A đã thanh toán được 40.292.935 đồng tiền vốn, 110.050.169 đồng tiền lãi. Từ ngày 07/7/2025 ông Chí A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cũng như làm việc với ông Chí A nhưng không thực hiện được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Chí A thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày ngày 26/02/2026, là 278.725.713 đồng, trong đó tiền vốn là 209.607.065 đồng, nợ lãi là 69.118.648 đồng (Lãi trong hạn: 46.079.098 đồng, lãi quá hạn: 23.039.549 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

(Cách tính lãi: 209.607.065 đồng x 34% x 236 ngày; Lãi quá hạn: 46.079.098 đồng : 2 = 23.039.549 đồng).

Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và ông Phan Chí A không có ký hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh.

Đối với ông Phan Chí A trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập hợp lệ song ông Chí A vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP M1 thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng tín dụng; ông Phan Chí A là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp S, xã Đ, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Hợp đồng được thể hiện dưới hình thức ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ theo số hợp đồng tại xác nhận chấp thuận của V ngày 20/11/2023. Giải ngân ngày 28/11/2023, số tiền giải ngân là 249.900.000 đồng. Hợp đồng có có chữ viết, chữ ký và giấy căn cước công dân phô tô của ông Phan Chí A. Ông Phan Chí A cam kết thanh toán vốn và mức lãi suất theo quy định mà Ngân hàng đưa ra. Xét thấy, trong quá trình vay ông Phan Chí A đã thực hiện giao dịch đối với số tiền trên và hiện nay dư nợ là 278.725.713 đồng, trong đó tiền vốn là 209.607.065 đồng, nợ lãi là 69.118.648 đồng (Lãi trong hạn: 46.079.098 đồng, lãi quá hạn: 23.039.549 đồng). Mặt khác, tại hồ sơ thể hiện tất cả các giao dịch của hai bên đều

do các bên tự nguyện xác lập và trong quá trình thực hiện các khoản vay quá hạn ngân hàng cũng đã thông báo cho ông Phan Chí A nhiều lần nhưng ông Phan Chí A vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Phan Chí A thanh toán các khoản vay trên cho Ngân hàng.

[4] Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và ông Phan Chí A không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh khoản nợ vay và không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phan Chí A phải nộp theo quy định. Ngân hàng không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 37, 39, 91, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP M1.

Buộc ông Phan Chí A thanh toán số nợ cho Ngân hàng theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ theo số hợp đồng tại xác nhận chấp thuận của V ngày 20/11/2023, tính đến thời điểm xét xử là hết ngày 27/02/2026, là 209.607.065 đồng, nợ lãi là 69.118.648 đồng (Lãi trong hạn: 46.079.098 đồng, lãi quá hạn: 23.039.549 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/02/2026) ông Phan Chí A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ theo số hợp đồng tại xác nhận chấp thuận của V ngày 20/11/2023 kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ theo số hợp đồng tại xác nhận chấp thuận của V ngày 20/11/2023 kiêm hợp đồng tín dụng các bên thỏa

thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Phan Chí A phải nộp số tiền là 13.936.000 đồng *(Mười ba triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng - chưa nộp)*. Ngân hàng TMCP M1 không phải nộp án phí. Vào ngày 24/11/2025, Ngân hàng đã dự nộp 5.945.000 đồng *(Năm triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0005173 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP M1 có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Chí A vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND khu vực 3 -Cà Mau;*
- *Phòng THA khu vực 3 -Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*